

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-BXD ngày 05/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc đình chính Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và Quyết định số 18/2025/QĐ-TTg ngày 28/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập;*

*Căn cứ Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn, quy hoạch khu chức năng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Kết luận số 103-KL/TU ngày 06/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Văn bản số 1672/UBND-XDCT ngày 08/02/2026 của UBND tỉnh về nội dung quy hoạch chung xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai;*

*Theo đề nghị của UBND xã Đak Đoa tại Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 16/4/2026, đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 202/BC-SXD ngày 03/12/2025 và Văn bản số 3063/SXD-QHKT ngày 22/4/2026.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chung xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với những nội dung chủ yếu như sau:

### **1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch:**

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai, có giới cận:

- Phía Bắc giáp: xã Kon Gang, xã Biên Hồ;
- Phía Nam giáp: xã Ia Băng;
- Phía Đông giáp: xã KDang;
- Phía Tây giáp: Phường An Phú.

1.2. Quy mô và thời hạn lập quy hoạch:

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 83,37km<sup>2</sup>.
- Quy mô dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 37.049 người; dự báo dân số quy hoạch đến năm 2035 khoảng 42.150 người, đến năm 2045 khoảng 47.953 người.
- Thời hạn lập quy hoạch: Đến năm 2045.

### **2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:**

2.1. Quan điểm: Quy hoạch chung xã Đak Đoa trên cơ sở kế thừa các định hướng đã có, gắn với định hướng chiến lược của tỉnh Gia Lai mới sau khi sắp xếp; phải phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế, đặc biệt là các lợi thế “cộng hưởng, tăng tốc, bứt phá” gắn với mục tiêu đạt tiêu chuẩn phường giai đoạn 2026-2030. Quy hoạch chung xã phải có một tầm nhìn mới mang tính đột phá, khả thi, sát thực tiễn, gắn với các mục tiêu phát triển dài hạn cũng như giai đoạn ngắn hạn, tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân địa phương.

2.2. Mục tiêu: Phát huy tối đa các tiềm năng lợi thế của địa phương, đặc biệt là các lợi thế “cộng hưởng, tăng tốc, bứt phá” gắn với mục tiêu trở thành đô thị hiện đại, mang đậm bản sắc; xây dựng các chương trình phát triển, các dự án ưu tiên đầu tư, tạo động lực mới, sử dụng hợp lý nguồn lực đảm bảo sự phát triển bền vững và lâu dài. Làm cơ sở để quản lý quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết và quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

### **3. Tính chất quy hoạch:**

- Kế thừa các định hướng chính của Quy hoạch tỉnh Gia Lai (cũ) giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1750/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các định hướng phát triển của tỉnh Gia Lai mới sau sắp xếp, sáp nhập, đồng thời bổ sung định hướng quy hoạch các chức năng, không gian phát triển mới nhằm phù hợp với thực tiễn của địa phương trong giai đoạn hiện nay và định hướng tương lai.

- Là đầu mối giao thông quan trọng vùng phía Tây tỉnh, có tiềm năng phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng, kho bãi logistics, công nghiệp địa phương gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, hệ sinh thái tự nhiên, đạt tiêu chuẩn Phường trong giai đoạn năm 2025-2035.

### **4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch:**

4.1. Dự báo phát triển dân số: Hiện trạng năm 2025 khoảng 37.049 người; dự báo dân số quy hoạch đến năm 2035 khoảng 42.150 người, đến năm 2045 khoảng 47.953 người.

4.2. Dự báo nhu cầu sử dụng đất:

- Đất nông nghiệp: Hiện trạng khoảng 6.870,98ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 6.070,8 ha, đến năm 2045 khoảng 4.460,98 ha.

- Đất xây dựng: Hiện trạng khoảng 1.379,79 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 2.179,79 ha, đến năm 2045 khoảng 3.810,92 ha.

- Đất khác (đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng, đất chưa sử dụng) hiện trạng khoảng 86,13 ha; dự báo đến năm 2035 khoảng 86,13 ha, đến năm 2045 khoảng 65 ha.

4.3. Các chỉ tiêu quy hoạch: Tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch và các quy định hiện hành có liên quan.

### **5. Các nội dung chính của quy hoạch:**

5.1. Phân vùng phát triển và các yêu cầu quản lý:

a) Phân vùng phát triển: Không gian xã Đak Đoa được phân thành 4 tiểu vùng phát triển, bao gồm:

\* Tiểu vùng số 1 (vùng phía Đông: phát triển khu phức hợp, công nghiệp kết hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao). Tổng diện tích khoảng: 2.552,5ha.

- Là vùng phát triển đột phá đô thị công nghiệp – du lịch theo hướng hiện đại, thông minh, có bản sắc riêng. Kết cấu không gian cơ bản được dựa trên trục giao thông đối ngoại quốc lộ 19 và đường tỉnh ĐT.T6 (Phan Đình Phùng). Tập trung phát triển kinh tế hỗ trợ các chức năng đô thị, thể dục thể thao, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh.

- Là khu vực phát triển khu phức hợp (bao gồm khu sân Golf, tổ hợp thương mại dịch vụ du lịch, khu liên hợp thể dục thể thao, khu đô thị du lịch sinh thái...).

- Phát triển dân cư mới phục vụ gia tăng dân số và bố trí tái định cư cho các vùng dân cư có nguy cơ cao bị sạt lở do ảnh hưởng của thiên tai; phát triển thương mại dịch vụ gắn với công nghiệp; đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại cung cấp các yếu tố đầu vào cho sản xuất như giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao theo hướng cải tạo và nâng cao chất lượng nông sản, các loại phân bón, thuốc trừ sâu theo hướng sản xuất sinh thái bền vững và tăng giá trị sản phẩm, các loại máy móc, công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đặc biệt phục vụ cho hoạt động chế biến nông sản. Khu vực phát triển gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

\* Tiểu vùng số 2 (vùng phía Tây- nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao). Tổng diện tích khoảng: 1.543,20 ha.

Là vùng trồng lúa cần được giữ hiện trạng sản xuất, đồng ruộng lúa đóng vai trò “hành lang sinh thái” điều hòa khí hậu, chống ngập úng. Tạo cảnh quan xanh - kết hợp phát triển du lịch sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp. Giữ cân bằng môi trường, giảm hiệu ứng bê tông hóa và đô thị hóa quá mức và định hướng phát triển dân cư mới, kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu.

\* Tiểu vùng số 3 (vùng phía Nam: dịch vụ logistics, công nghiệp hiện đại - xanh, tận dụng tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, kết nối cửa khẩu và cảng biển gắn với nông nghiệp hiện đại, đầu mối nông sản quốc tế và làng văn hóa). Tổng diện tích khoảng: 2.683,8 ha.

- Là vùng nằm trên hành lang công nghiệp–logistics chủ lực của tỉnh, phát huy lợi thế từ QL.19, các vành đai kết nối QL.14, QL.25 và chuỗi đô thị–công nghiệp dọc trục. Tận dụng tuyến cao tốc Quy Nhơn – Pleiku, kết nối cửa khẩu và cảng biển. Đây là “xương sống” kéo đô thị hóa, công nghiệp hóa và dịch vụ hậu cần, tạo cực tăng trưởng phía Tây (Pleiku–Chư Sê–Đak Đoa–An Khê) gắn liền với vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại, chợ đầu mối nông sản quốc tế kết hợp bến xe.

- Định hướng phát triển dân cư mới, kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu, phát triển các làng văn hóa- làng văn hóa Groi Wét; bảo tồn các giá trị tự nhiên, văn hóa lịch sử; phát triển dịch vụ du lịch gắn với các làng, sinh thái; phát triển nông nghiệp kết hợp với du lịch trải nghiệm. Khu vực này phát triển với kiến trúc công trình thấp tầng và được quy định cụ thể tại các quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng, dự án đầu tư xây dựng trong các giai đoạn tiếp theo nhằm tạo nét riêng mang đậm bản sắc văn hoá của địa phương.

\* Tiểu vùng số 4 (vùng phía Bắc- khu vực trung tâm xã). Tổng diện tích khoảng: 1.557,40 ha.

Là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, dịch vụ, thương mại, dịch vụ du lịch... của xã Đak Đoa. Phát triển khu đô thị hỗn hợp. Đô thị vệ tinh của Pleiku: Phát triển khu ở mới, nhà ở xã hội, dịch vụ giáo dục–y tế–thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ du lịch Thác Ba, Công viên Đồi Thông; tổ chức phổ dịch vụ dọc các trục chính, chuẩn bị tiêu chí lên phường.

b) Các yêu cầu quản lý: Việc triển khai lập quy hoạch chi tiết, thực hiện dự án đầu tư xây dựng, quản lý cấp phép xây dựng,... phải tuân thủ theo quy định của

quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch đô thị và nông thôn; quy hoạch chung, quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch; chương trình, kế hoạch và danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo kỳ quy hoạch và quản lý nghiêm ngặt đối với các khu vực cấm xây dựng, hạn chế xây dựng, khu vực bảo tồn các giá trị tự nhiên, cảnh quan, văn hóa, di tích lịch sử, hành lang thoát lũ,... tại khu vực theo quy hoạch chung được phê duyệt.

## **5.2. Định hướng phát triển không gian:**

### **a) Định hướng tổ chức khu vực dân cư:**

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực dân cư theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung quy hoạch quỹ đất phát triển mới các khu dân cư nhằm đáp ứng cho nhu cầu đô thị hóa tăng cao gắn liền với các tiềm năng, động lực phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực, đồng thời phục vụ tái định cư cho các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh trên địa bàn, bố trí tái định cư cho các vùng dân cư bị ảnh hưởng do thiên tai, có nguy cơ cao về ngập nước và sạt lở đất. Kết hợp cải tạo, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu đảm bảo kết nối đồng bộ về quy hoạch sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật với khu vực.

- Tổ chức các khu dân cư theo mô hình tập trung, gắn với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện có và được nâng cấp theo quy hoạch; bố trí quỹ đất mở rộng các khu dân cư hiện hữu theo hướng tiết kiệm đất đai, phù hợp điều kiện địa hình và phong tục tập quán, sinh hoạt của người dân. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu tập trung, đầu tư nâng cấp, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cây xanh, bãi đỗ xe theo tiêu chuẩn đô thị. Đối với các khu vực phát triển mới dân cư, đô thị, quy hoạch phát triển theo hướng đô thị xanh, có hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thông minh. Đối với các khu vực dân cư còn lại, ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội gắn với định hướng tiếp tục xây dựng theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tăng cường kết nối giao thông nội xã, đảm bảo tiếp cận thuận lợi với các công trình dịch vụ - công cộng; giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đảm bảo tính hài hòa giữa khu dân cư và cảnh quan tự nhiên.

- Hình thành khu nhà ở xã hội tại khu vực trung tâm xã.

b) Định hướng tổ chức khu vực đô thị hóa: Hình thành các khu vực có khả năng phát triển đô thị theo quy hoạch tỉnh và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tập trung phát triển dọc các trục giao thông chính, nơi có điều kiện hạ tầng thuận lợi, gắn với trung tâm xã và các cụm dịch vụ; bố trí các công trình thương mại, dịch vụ, công trình công cộng, khu ở mới theo hướng hiện đại, hạ tầng đồng bộ.

c) Định hướng tổ chức khu vực an ninh, quốc phòng: Duy trì ổn định phạm vi các khu vực quân sự, khu vực bảo đảm an ninh theo hiện trạng hoặc theo kế hoạch bố trí của ngành an ninh, quốc phòng; thiết lập hành lang an toàn, không gian phòng thủ, không gian cấm xây dựng hoặc hạn chế xây dựng theo quy định

pháp luật quốc phòng, an ninh. Bảo đảm kết nối giao thông chiến lược, thuận lợi trong công tác ứng cứu và xử lý tình huống.

d) Định hướng tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác:

- Kế thừa các định hướng quy hoạch tổ chức khu vực phát triển nông nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây; tổ chức khoanh vùng các khu vực sản xuất nông nghiệp ổn định, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Dự án-Tre), đặc biệt là vùng sản xuất nông nghiệp chủ lực (cafe, tiêu, lúa,...).

- Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan tự nhiên; tổ chức không gian du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

đ) Định hướng phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao, nghiên cứu - đào tạo:

- Đối với khu trung tâm hành chính xã tiếp tục được giữ ổn định tại vị trí hiện hữu và từng bước mở rộng theo nhu cầu.

- Kế thừa các định hướng quy hoạch hệ thống thương mại - dịch vụ, công nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục - thể thao, nghiên cứu - đào tạo theo các định hướng quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt trước đây.

- Bổ sung các định hướng quy hoạch mới cho phù hợp với tình hình thực tế; theo đó, các công trình văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế được bố trí tập trung tại khu

vực trung tâm xã và theo khu vực dân cư tập trung, đô thị hóa đảm bảo bán kính phục vụ theo quy định; bổ sung quy hoạch các khu trung tâm thương mại, dịch vụ kết hợp bãi đỗ xe, trạm sạc điện tại các khu vực cửa ngõ, các trục đường chính; quy hoạch mới chợ nông sản quốc tế gần nút giao cao tốc Quy Nhơn-Pleiku; cập nhật các chợ hiện hữu; ưu tiên phát triển các khu trung tâm thương mại, siêu thị cấp vùng trên cơ sở chuyển đổi chức năng đất các cơ sở sản xuất hiện hữu khi hết thời hạn thuê đất.

- Kết hợp Khu phức hợp Đak Đoa khoảng 500ha (sân golf, thương mại dịch vụ, du lịch sinh thái, biệt thự nhà ở...) và hình thành các khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp công viên đồi thông, khu du lịch Thác Ba và du lịch cộng đồng làng văn hóa Groi Wét,...

- Kế thừa các cụm công nghiệp và hình thành khu công nghiệp Hòa Bình giáp ranh 2 xã Đak Đoa và xã K.Dang; hỗ trợ phát triển công nghiệp sạch, công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, ít phát sinh chất thải; góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp - dịch vụ; đóng góp vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Hình thành Khu dịch vụ logistics tại vị trí thuận lợi nút giao Cao tốc Quy Nhơn-Pleiku và ĐT.T6, là khu vực chuyên biệt tích hợp hạ tầng kho bãi, trung tâm phân phối và các dịch vụ hậu cần (nhận hàng, đóng gói, hải quan, vận tải...) nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng, lưu kho và vận chuyển hàng hóa với chi phí thấp nhất và thời gian nhanh nhất. Kết hợp bến xe của xã Đak Đoa.

- Dành quỹ đất dự trữ xây dựng cho các công trình cấp tỉnh, cấp vùng có khả năng đầu tư trong tương lai.

e) Định hướng tổ chức trung tâm xã: Quy hoạch trung tâm xã theo mô hình trung tâm đa chức năng, bao gồm hành chính, an ninh, quốc phòng, văn hóa, thể dục - thể thao, y tế, sinh hoạt cộng đồng, công viên, quảng trường,... Tổ chức không gian theo hướng hiện đại, thân thiện, kết nối thuận tiện với các trục giao thông chính và các khu dân cư, thương mại dịch vụ.

### **5.3. Định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

#### **a) Chuẩn bị kỹ thuật:**

- San nền: Cao độ quy hoạch xây dựng trên cơ sở cao độ nền hiện trạng, từng bước cải tạo, nâng cao 0,3m so với mực nước lũ tính toán. Cao trình thiết kế san nền được lựa chọn phù hợp với điều kiện địa hình, tự nhiên hiện trạng tại khu vực; các định hướng phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Giải pháp tiêu thoát lũ: Tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp, xây dựng mới kè trên các tuyến suối hiện trạng, tránh gây sạt lở.

- Thoát nước mưa: Đối với khu vực hiện hữu, sử dụng hệ thống thoát nước chung và nửa riêng; khu vực phát triển mới, sử dụng hệ thống thoát nước riêng; hướng thoát nước chính theo mương, suối.

#### **b) Giao thông:**

- Giao thông đối ngoại:

+ Đối với tuyến đường quốc lộ 19, đường ĐT.T6 (Phan Đình Phùng), đường Cao tốc Quy Nhơn- Pleiku, đường tránh phía Nam QL19, đường tránh phía Bắc QL 19 và đường Dương Minh Châu nối dài đi Pleiku thực hiện theo định hướng quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông quốc gia và của tỉnh.

+ Quy hoạch xây dựng mới trục giao thông đối ngoại liên xã Đak Đoa và K'Dang, đường liên xã (đường Lê Lợi nối dài) đi Kon Gang, liên xã Đak Đoa và Biển Hồ.

- Giao thông đối nội:

+ Kế thừa các định hướng quy hoạch phát triển hệ thống giao thông đối nội theo các định hướng quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị có liên quan đã được phê duyệt trước đây; bổ sung các tuyến đường giao thông đối nội nhằm kết nối đồng bộ các khu chức năng và hệ thống giao thông đối ngoại tại khu vực.

+ Các tuyến đường giao thông đối nội được quy hoạch với lộ giới, quy mô mặt cắt ngang đường đảm bảo nhu cầu giao thông theo hướng đạt chuẩn đô thị và đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Công trình đầu môi giao thông:

+ Quy hoạch mới Bến xe xã Đak Đoa kết hợp chợ nông sản quốc tế tại vị trí gần nút giao cao tốc Quy Nhơn- Pleiku, quy mô diện tích khoảng 8,27 ha

+ Quy hoạch hệ thống bãi đậu xe đạt tiêu chuẩn đô thị, ưu tiên kết hợp các dịch vụ tiện ích, trạm sạc điện tại các khu vực trung tâm dân cư, đô thị, các khu du lịch, trung tâm thương mại,... đáp ứng nhu cầu phục vụ và phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

+ Định hướng phát triển hệ thống xe buýt liên tỉnh, nội tỉnh; quy hoạch mới các tuyến xe buýt nội tỉnh, xây dựng các điểm đón trả khách tuyến vận tải hành khách cố định trên các tuyến đường tỉnh đoạn qua địa bàn xã.

c) Hệ thống điện:

- Nguồn cấp điện Toàn xã được cấp từ trạm biến áp 110kV Đak Đoa công suất 40MVA và trạm biến áp 110kV Mang Yang công suất (25+40)MVA phục vụ nhu cầu cấp điện tại khu vực.

- Công trình đầu môi cấp điện, lưới điện cao thế, lưới điện trung thế: Thực hiện theo quy hoạch và dự án của ngành điện, đáp ứng nhu cầu theo quy hoạch; cải tạo, nâng cấp tuyến điện hiện hữu, đảm bảo mỹ quan và an toàn cung cấp điện; trong các khu vực dân cư, từng bước hạ ngầm hệ thống lưới điện để đảm bảo đồng bộ về hạ tầng và tăng mỹ quan khu vực.

d) Cấp nước: Hiện tại xã Đak Đoa có 4 trạm bơm cấp nước sạch: trạm bơm A nằm bên đường Lê Hồng Phong, trạm bơm B nằm gần khu vực công viên đồi thông, trạm bơm C phía Bắc thị trấn cũ (cuối đường Nguyễn Du phía sau trường mầm non) và trạm bơm D (Mở rộng hệ thống cấp nước sạch thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai). Định hướng nâng công suất, quy hoạch dẫn đường ống cấp nước từ thị trấn cũ đến toàn xã dọc theo các trục đường giao thông. Quy hoạch mạng lưới cấp nước sinh hoạt và cấp nước chữa cháy đảm bảo phục vụ nhu cầu sử dụng và đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

đ) Thông tin liên lạc: Cải tạo và nâng cấp công suất các trạm tổng đài hiện có; từng bước ngầm hóa tại khu vực các tuyến đường, khu dân cư, thương mại dịch vụ, khu công nghiệp, cụm công nghiệp,... xây dựng mới. Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đảm bảo đáp ứng định hướng đạt chuẩn đô thị nhằm đảm bảo nền tảng phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng số hướng tới xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh.

e) Thoát nước và xử lý nước thải:

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải riêng cho khu vực cải tạo, chỉnh trang tại các khu dân cư hiện hữu; tổ chức đi riêng hoàn toàn đối với các khu vực dân cư, thương mại dịch vụ và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xây dựng mới. Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý riêng đối với nước thải tại các cơ sở y tế, bệnh viện đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành trước khi đầu nối xả thải vào hệ thống thoát nước thải chung.

- Trạm xử lý nước thải: Tại các khu vực dân cư và các khu, cụm công nghiệp quy hoạch hệ thống trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo quy mô công suất theo nhu cầu phát triển và sản xuất công nghiệp. Đối với các khu vực dân cư hiện hữu, phân tán bố trí các trạm xử lý cục bộ; khuyến khích quy hoạch trạm xử lý nước thải tập trung cho các khu vực này khi đảm bảo điều kiện thuận lợi. Các trạm xử lý nước thải được quy hoạch, bố trí đảm bảo bán kính phục vụ và khoảng cách an toàn môi trường theo quy định. Toàn bộ nước thải khu vực được thu gom dẫn về Nhà máy xử lý nước thải tập trung để xử lý đảm bảo theo quy định. Định hướng quy hoạch 01 trạm xử lý gần bãi xử lý rác hiện trạng của xã, quy mô diện tích khoảng 1ha.

- Vị trí, quy mô công suất và hệ thống mạng lưới thoát nước thải sẽ xác định cụ thể theo quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng và dự án đầu tư xây dựng được phê duyệt trong giai đoạn triển khai tiếp theo.

g) Quản lý chất thải, nghĩa trang:

- Chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo môi trường theo quy định; tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt đảm bảo theo định hướng đạt chuẩn đô thị. Từng bước tiến hành phân loại chất thải rắn tại nguồn; chất thải rắn nguy hại phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Nghĩa trang: Thực hiện việc quản lý và xây dựng theo quy hoạch đô thị và nông thôn; cải tạo các nghĩa trang hiện trạng tại khu vực đảm bảo môi trường, cảnh quan chung; khoanh vùng, đóng cửa các khu nghĩa địa hiện hữu không phù hợp quy hoạch, từng bước di dời. Thực hiện chôn cất tại nghĩa trang tập trung của huyện Đak Đoa cũ (nay thuộc xã K'Dang) và các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch mới. Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

5.4. Giải pháp bảo vệ môi trường: Theo thuyết minh quy hoạch.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. UBND xã Đak Đoa chịu trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt, thực hiện việc đóng dấu thẩm định và gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; tổ chức công bố, công khai và cắm mốc giới quy hoạch được phê duyệt, tổ chức thực hiện việc xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch chung đảm bảo hiệu quả, khả thi.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý, phối hợp với UBND xã Đak Đoa tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch UBND xã Đak Đoa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**